TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2023
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị T và anh D*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Kim An;

Bà Nguyễn Thị Minh Huệ.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Phương -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/7/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2023 giữa các đương sự;

-*Nguyên đơn*: Chị Lưu Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Mai Văn D, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

-*Người giám hộ cho anh Mai Văn D*: Anh Mai Văn D, sinh năm 1985; địa chỉ; Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn chị Lưu Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Văn D tự nguyện tìm hiểu đi đến

hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã G huyện G, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 02/5/2013. Sau khi lấy nhau chị phát hiện anh D có biểu hiện tâm thần, gia đình đã đưa anh Dđi điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn do tính cách lối sống không hòa hợp, anh D chửi bới đánh đập nhưng vì các con mà chị nhẫn nhịn chịu đựng những năm gần đây bệnh tình anh D ngày càng nặng lên mặc dù anh D vẫn uống thuốc đầy đủ mà Trạm y tế X cấp phát. Những tháng gần đây anh Dđánh đập và đe dọa giết chị, chị không thể chịu đựng được nữa và xác định vợ chồng không còn tình cảm nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Mai Văn D. Tòa án có giao trách nhiệm cho chị đưa anh D đi để giám định nhưng chị không thể đưa anh D đi giám định được và từ trối giám định, chị đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Nhật Q, sinh ngày 15/10/2012 và Mai Bảo T, sinh ngày 17/9/2014; hiện hai con đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Người giám hộ cho anh Mai Văn D là anh Mai Văn trình bày: Anh là em trai của anh Mai Văn D, Tòa án đã thông báo cử mẹ anh là bà Nguyễn Thị Hin là mẹ đẻ của anh D để giám hộ cho anh trong vụ án chị Lưu Thị T xin ly hôn anh Mai Văn D nhưng do mẹ anh tuổi cao đi lại gặp khó khăn nên đã nhường cho anh để giám hộ và Tòa án đã có thông báo cho anh để giám hộ cho anh Mai Văn D. Anh Mai Văn Dumắc bệnh tâm thần từ năm 1999, gia đình đã đưa anh D đi điều tri ở Bệnh viện tâm thần tỉnh Nam Định nhưng không khỏi, hàng tháng anh D được Trạm y tế xã Xcấp phát thuốc để anh D uống. Anh đề nghị từ trối giám định đối với anh D

Chị Lưu Thị Th và anh Mai Văn D tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn hợp pháp. Qúa trình chung sống giữa chị Th và anh Mai Văn D hay xảy ra mâu thuẫn do tính tình, ngoài ra anh D thường xuyên đánh đập và de dọa giết chị Th, chị T nhẫn nhịn chịu đựng để nuôi dậy các con nhưng không thể chịu đựng được nữa. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh Mai Văn D để giải thoát cho chị T, anh đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết cho chị T được ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh D có 02 con chung tên là Mai Nhật Q, sinh ngày 15/10/2012 và Mai Bảo T, sinh ngày 17/9/2014; hiện hai con đang ở với chị T. Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu cũng như nguyện vọng của chị Th là xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng, khi giải quyết ly hôn giữa chị T và anh Duy đề nghị Tòa án giao cho chị T tiếp tục được nuôi hai con và anh D không phải cấp dưỡng; bản thân anh D nuôi bản thân anh Dcòn gặp nhiều khó khăn.

Về tài sản: Chị Tvà anh D có tài sản nhưng chị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND xã X

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị T và anh Mai Văn tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 02/5/2013. Chị Th và anh D mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, mặt khác anh Dlà người mắc bệnh tâm thần còn chửi bới đánh đập, đe dạo giết chị T chị T kiếp sợ nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Gia, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định để ở. Khi anh đánh đập chị thêu những người xung quanh cũng không ai giám đến can ngăn, bởi vì anh D mắc bệnh tâm thần do đó mọi người cũng không muốn gần gũi quan tâm đến vợ chồng anh D, chị T. Căn cứ vào lời trình bày của chị T cũng như hôn nhân thực tế và để giải thoát cho chị Thêu khởi bị đánh đập đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh Mai Văn D

* Về con chung: Chị Th và anh D có 2 con chung là Mai Nhật Q, sinh ngày 15/10/2012 và Mai Bảo T, sinh ngày 17/9/2014. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị T xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Dphải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Tòa án giao cho chị Thtiếp nuôi cả hai con là phù hợp.

* Về tài sản: Chị Thêu không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản là phù hợp.

Về tình trạng của anh Mai Văn D Anh Mai Văn Dmắc bệnh tâm thần từ lâu và tại Trạm y tế của xã X có hồ sơ bệnh nhân tâm thần phân liệt được quản lý điều trị tại cộng đồng, hàng tháng anh D vẫn được Tram y tế của xã Xuân Phú cấp phát thuốc để uống điều trị. Biểu hiện của anh D hiện nay lúc thì có mặt ở nhà, lúc thì không có mặt ở nhà đi lang thang, đi đâu không nắm được.

Khi Tòa án gửi các văn bản tố tụng về việc chị Lưu Thị Th xin ly hôn anh Mai Văn D thông qua UBND xã và Công an xã để tống đạt cho anh Mai Văn D. Khi tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Mai Văn D, anh D từ chối không nhận các văn bản đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật;

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử ly hôn giữa chị Lưu Thị T và anh Mai Văn D

Về con chung; Giao cho chị Lưu Thị T tiếp tục chăm sóc, giáo dục nuôi

dưỡng 02 con là Mai Nhật Q, sinh ngày 15/10/2012 và Mai Bảo T, sinh ngày 17/9/2014. Anh Mai Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị T và anh Mai Văn D kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, mặt khác anh Dmắc bệnh tâm thần không làm chủ được hành vi thường xuyên đánh đập và đe dọa giết chị T (anh D có hồ sơ bệnh án), vì vậy chị T làm đơn xin ly hôn anh D. Để đảm bảo tính mạng cho chị Thêu cũng như xét thấy, mẫu thuẫn giữa chị Thêu và anh D là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nay chị T xin ly hôn anh D là phù hợp với thực tế và pháp luật nên HĐXX chấp nhận xử ly hôn giữa chị Thêu và anh D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh D có 02 con chung là Mai Nhật Q, sinh ngày 15/10/2012 và Mai Bảo T, sinh ngày 17/9/2014; hiên hai con đang ở với chị T. Xét thấy khi ly hôn chị T xin nhận nuôi cả hai con cũng như hai con có nguyện vọng xin ở với chị T là phù hợp nên HĐXX sẽ giao cho chị T tiếp tục đươc nuôi cả hai con và nghị nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi 02 còn là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản; Chị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Lưu Thị Thvà anh Mai Văn D.

2. Về con chung: Giao cho chị Lưu Thị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 02 con Mai Nhật Q, sinh ngày 15/10/2012 và Mai Bảo T, sinh ngày 17/9/2014. Anh Mai Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lưu Thị T phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003282 ngày 07/7/2023 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Lưu Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người giám hộ cho bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã : 01 bản;.
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Phạm Ngọc Long